

DỰ THẢO LẦN 2

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (sau đây gọi chung là Quy định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thành tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các tập thể, cá nhân ngoài tỉnh có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên trong năm.

c) Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm.

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động.

d) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động; tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; chấp hành tốt các hương ước, quy ước nơi cư trú.

b) Áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất.

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động; Tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho các tập thể tham gia cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua.

c) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; Được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, căn cứ kết quả chấm điểm thi đua của khối để bình xét).

d) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

d) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh được cụm, khối thi đua suy tôn và bỏ phiếu bình xét với tỷ lệ đồng ý từ 80% trở lên.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể đối với từng phong trào thi đua khi tổng kết.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng cho các đối tượng là các tập thể sau:

a) Cấp tỉnh: Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; các phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh.

b) Cấp huyện: Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cơ quan cấp huyện; các xã, phường, thị trấn.

c) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: Phòng, ban, phân xưởng và tương đương trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

c) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

d) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được tặng cho các đối tượng là tập thể được quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy định này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

c) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

d) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Chương III TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng công trạng

a) Đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt tiêu chuẩn theo Điểm d Khoản 1, Điểm d Khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Đơn vị xếp thứ 3 trong khối thi đua do UBND tỉnh thành lập: Hoàn thành các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm; được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, căn cứ kết quả chấm điểm thi đua của khối để bình xét); tổ chức đoàn thể (nếu có) được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Công nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có sáng kiến trong lao động sản xuất đã áp dụng mang lại nhiều lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, được đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn cơ sở công nhận.

3. Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn quy định Điểm đ Khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận, giúp đỡ hộ nông dân khác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên.

4. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

5. Doanh nhân, tri thức, nhà khoa học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn tại Khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

6. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong năm có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên đối với tập thể và từ 200 triệu đồng trở lên đối với cá nhân, hộ gia đình.

7. Khen thưởng đột xuất

a) Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí, dũng cảm, có hành động, nghĩa cử cao đẹp cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, gương người tốt, việc tốt được dư luận, xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Tập thể, cá nhân đạt các giải và những người trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng) cấp Quốc gia.

c) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

8. Khen thưởng phong trào thi đua

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động hoặc Cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng khi tiến hành sơ kết, tổng kết: Đối với phong trào có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên: 05 tập thể, 10 cá nhân; Đối với phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm đến 05 năm: 03 tập thể, 05 cá nhân.

Cơ quan tham mưu tổ chức, phát động phong trào thi đua phải báo cáo Lãnh đạo tỉnh cho ý kiến trước khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

9. Khen thưởng đối ngoại:

Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

10. Khen thưởng theo quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

b) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành Trung ương, các tập đoàn, tổng công ty quản lý về biên chế, quỹ lương) có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh, hằng năm được xét đề nghị không quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

c) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là số 0) ngày thành lập, ngày truyền thống, Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng cho 01 tập thể được thành lập có tư cách pháp nhân (có con dấu, có tài khoản riêng), 05 cá nhân.

d) Khen thưởng nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ 5 năm: Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - Xã hội số lượng không quá 05 tập thể, 10 cá nhân; Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Tổ chức xã hội số lượng không quá 03 tập thể, 05 cá nhân.

đ) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án của Trung ương với thời gian thực hiện từ 10 năm trở lên và phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án. Số lượng đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân;

e) Khen thưởng một số trường hợp khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh hoặc của Trung ương.

Điều 8. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến 9 được áp

dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc lập được những thành tích xuất sắc được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.

c) Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên.

d) Giấy khen để tặng cho nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan được giao trong năm; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm.

c) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên.

d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cán bộ, công nhân, nhân viên hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm hoặc có sáng kiến, thành tích nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng được quy định tại Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng được quy định tại Quy định này.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

4. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.